

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 01 năm 2025
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn V Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân, ông Đặng Việt Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2024, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Hà Thị N, sinh năm 2002;

**/ Bị đơn:* Anh Trần Anh V, sinh năm 1997;

Đều có nơi ĐKKHKT: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Hà Thị N là nguyên đơn trình bày: chị và anh Trần Anh V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn Nều lần nhưng ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, sau đó trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2024 thì mâu thuẫn trở nên căng thẳng hơn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, anh V không chịu đi làm ăn kiếm tiền cùng chị lo

lắng cho kinh tế gia đình, anh V không quan tâm vợ con, không có trách Nệm với gia đình, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, hai gia đình đã nói chuyện khuyên nhủ rất Nều lần nhưng không được. Anh V còn chỉ tay vào mặt bố mẹ chị chửi, vợ chồng mâu thuẫn là anh V lại chửi chị, chửi kèm cả bố mẹ chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên đã sống ly thân 9 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh V nữa, chị không muốn tiếp tục chung sống với anh V nữa nên làm đơn xin được ly hôn với anh V để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Trần Ngọc Bích, sinh ngày 31/8/2020. Từ bé chị là người chăm sóc, nuôi dạy con chung. Từ khi ly thân cũng một mình chị bế con về nhà ông bà ngoại ở và chăm con. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, chị đang làm công nhân cho công ty rau sạch ở Vân Hồ - Sơn La, thu nhập bình quân hàng tháng của chị khoảng 7.000.000đồng – 10.000.000đồng/tháng. Chị sẽ gửi cho Toà án giấy xác nhận thu nhập của chị tại phiên toà sau. Có thêm ông bà ngoại hỗ trợ nên chị đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để chăm sóc tốt nhất cho con. Chị tha thiết mong toà án tạo điều kiện cho chị được nuôi con chung.

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Trần Anh V là Bị đơn trình bày: Anh và chị Hà Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ năm 2020. Sau khi kết hôn, chị N chuyển hộ khẩu và chuyển về nhà anh sinh sống ở phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội, vợ chồng anh ở nhà riêng. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thời điểm covid, nhà anh bán hàng tiếp xúc với Nều khách hàng nên để tránh lây bệnh cho con, anh ngủ riêng phòng thì chị N cứ nói anh là lạnh nhạt; chị N trông con nhưng con rất hay ngã, mỗi lần con ngã anh lại nói chị N. Có lần chị N đã bế trộm con về nhà ngoại ở. Khi đó anh đã định ly hôn với chị N nhưng mẹ anh khuyên nhủ nên anh lại tiếp tục chung sống với chị N. Cho đến tháng 6 năm 2024 chị N có nói chuyện với anh về việc nộp đơn xin ly hôn thì anh nhất trí, còn lý do chị N xin ly hôn anh không biết. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Trần Ngọc Bích, sinh ngày 31/8/2020. Hiện nay, cháu đang ở với chị N ở nhà ông bà ngoại ở Vân Hồ - Sơn La. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu chị N phải cấp

dưỡng nuôi con cho anh. Anh nhận thấy môi trường sống ở nhà anh là thị trấn tốt hơn môi trường sống ở nhà chị N trên Vân Hồ - Sơn La. Anh có nghe chị N nói là đang làm công nhân rau sạch ở Vân Hồ - Sơn La. Anh hiện đang ở nhà bán hàng cháo vớt với mẹ đẻ. Thời gian bán hàng từ 16 giờ chiều hôm trước đến 4 giờ sáng hôm sau. Thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 15 triệu đồng/tháng. Anh đủ điều kiện chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa*, các đương sự đều có mặt, đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và đều không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các V bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải thành vì cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị N và anh V; giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N cho đến khi có sự thay đổi mới hoặc có đề nghị khác; chị N nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị N làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Trong suốt quá trình làm việc và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị N và anh Trần Anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ ngày 19/5/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân đều xuất

phát từ việc bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung từ việc sinh hoạt gia đình, chăm sóc con cái.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh V và chị N là căng thẳng, có thời gian sống ly thân, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Chị N làm đơn và trình bày xin được ly hôn với anh V; anh V đồng ý ly hôn, nên HĐXX xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị N và anh V là phù hợp với quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh V và chị N có 01 con chung là Trần Ngọc Bích, sinh ngày 31/8/2020. Anh V và chị N đều có nguyện vọng được nuôi con chung và đều không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cho mình.

Căn cứ theo lời trình bày của anh V và chị N cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy: hiện tại con chung đang ở với chị N; từ khi sinh con ra cho đến nay chị N vẫn là người thường xuyên trực tiếp chăm sóc con chung, do phía nhà anh V bận bán hàng cháo vịt ban đêm thời gian từ 16h chiều hôm trước đến 04h sáng hôm sau, anh V cùng phụ mẹ bán hàng nên thời gian mẹ con chị N về nhà bố mẹ đẻ chị N ở Nều hơn thời gian ở nhà anh V, bố mẹ đẻ chị N hỗ trợ cùng chị N chăm sóc con chung, cháu Bích đã rất quen với sự chăm sóc của người mẹ từ khi lọt lòng; mặt khác, hiện nay cháu Bích mới được hơn 4 tuổi, vẫn còn quá nhỏ, ở độ tuổi này con chung cần sự chăm sóc, nuôi nấng của người mẹ hơn; Chị N làm công nhân công ty ray sạch, thu nhập bình quân hàng tháng là 7.800.000đồng/tháng; còn anh V ở nhà phụ mẹ bán hàng cháo vịt đêm, bố anh V hiện đang ốm nặng, việc đi lại gặp khó khăn, cần có người chăm sóc, mặc dù thu nhập bình quân hàng tháng của anh V là 15.000.000đồng/tháng, cao hơn chị N nhưng với thu nhập nêu trên chị N vẫn đủ kiêu điện nuôi con, chị N lại làm việc giờ hành chính nên có Nều thời gian dành chăm sóc con hơn; Vì con chung còn quá nhỏ nên HĐXX cần xét đến yếu tố nhu cầu của trẻ nhỏ, nhu cầu về sự chăm sóc, nuôi dạy con chung, sự ổn định về tâm lý và môi trường sống trước tiên, sau đó mới xét đến điều kiện, môi trường sống. Do đó, về điều kiện tinh thần, thời gian để chăm sóc con chung thì chị N có điều kiện hơn.

Từ những phân tích trên, HĐXX quyết định giao con chung cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn là có căn cứ, phù hợp với sự ổn định, phát triển tâm sinh lý lứa tuổi của con chung, phù hợp với quy định pháp luật; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh V cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh V và chị N đều xác nhận không có, đều không đề nghị Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: chị N phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: ghi nhận chị Hà Thị N và anh Trần Anh V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trần Anh V và chị Hà Thị N có 01 con chung là: Trần Ngọc Bích, sinh ngày 31/8/2020. Sau ly hôn, giao con chung cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh V cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ng␣ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng␣ời đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về án phí: chị Hà Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012026 ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện ␣ng Hoà;
- Chi cục THADS huyện␣ng Hoà;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn V Thiện